

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2023/HS-ST
Ngày 17/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Tiến.
2. Ông Chu Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Niên - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 25/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QĐ ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G, đối với bị cáo:

Lê Viết T; sinh ngày 08/9/1998 tại tỉnh G; nơi cư trú: Thôn Phú Bình, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết Năm, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Oanh Kiều nhưng đã ly hôn năm 2023 và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12/5/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Ngày 01/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thay đổi quyết định khởi tố vụ án, thay đổi quyết định khởi tố bị can về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/01/2023 bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VTV, số 8 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Phạm Hồng Q - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hồng Q: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Phú Quang, xã Ia Hnú, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị Tiểu Tuyên Thánh M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Tao Klăh, xã Ia Rong, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh Lê Viết L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Phú Bình, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/11/2021, giữa Lê Viết T với Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm ký Hợp đồng dịch vụ số: MT.613008-1/2021/HĐDV (ký online) và làm việc trực tiếp tại chi nhánh G, địa điểm kinh doanh số 11 (thuộc thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G). Theo hợp đồng thì công việc, nhiệm vụ của Tiến là “*Giao, nhận hàng hóa theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định theo phương tiện liên lạc được chỉ định, hướng dẫn của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: email, phần mềm điện thoại, thông báo trên sàn thương mại điện tử, điện thoại; Thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty (nếu có); Cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty*”. Cụ thể: Tiến sẽ đến kho hàng của chi nhánh tại địa điểm kinh doanh số 11 (thuộc thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G) rồi lấy hàng, trực tiếp vận chuyển hàng đi giao; khi giao xong, Tiến sẽ thu hộ tiền từ khách hàng, quản lý số tiền thu hộ này trong suốt quá trình đi giao hàng trong ngày rồi nộp lại số tiền này về nhân viên điều phối của chi nhánh vào 17 giờ cùng ngày; trường hợp không giao được hàng thì Tiến phải mang trả về kho theo quy định. Quá trình đi giao hàng, Tiến có quyền thu tiền từ khách hàng, nếu khách không đồng ý nhận hàng, không trả tiền thì có quyền từ chối khách hàng, mang hàng về giao chi nhánh.

Vào ngày 22/02/2022, Tiến đến chi nhánh nhận hàng đi giao cho khách. Đến chiều cùng ngày, sau khi đã giao được 21 đơn hàng và thu hộ được số tiền tương đương là 37.751.600 đồng, Tiến bắt đầu nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Tiến quay trở về chi nhánh, Tiến nộp lại số tiền mặt là 5.751.600 đồng cho chị Lương Thị Tiểu Tuyên Thánh M (là nhân viên điều phối của chi nhánh), rồi Tiến nói sẽ chuyển số tiền còn lại là 32.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của chị Mỹ (Tài khoản ngân hàng VPBank số 100961717889 mang tên LUONG THI TIEU TUYEN THANH MY) thì chị Mỹ đồng ý. Sau đó, Tiến đã sử dụng chiếc điện thoại của mình (nhãn hiệu

Xiaomi Redmi Note 9s, màu trắng) truy cập ứng dụng ảnh mặc định trên điện thoại rồi sử dụng những công cụ sẵn có trong ứng dụng tiến hành thao tác chỉnh sửa 01 hình ảnh chụp màn hình giao dịch chuyển khoản thành công thực tế mà Tiến đã thực hiện chuyển khoản cho chị Mỹ trước đó vào lúc 13 giờ 21 phút ngày 22/02/2022 với số tiền chuyển là 500.000 đồng. Tiến thao tác chỉnh sửa hình ảnh góc trái trên cùng bức ảnh từ “1:21 CH ...” thành “5:06”; hình ảnh giờ giao dịch từ “22/02/2022 13:21 500S22210ZBBZS6P” thành “22/02/2022 5:06 32000000SSS43875WTDD45”; hình ảnh số tiền chuyển từ “500,000 VND Năm trăm nghìn đồng” thành “32,000,000 Ba mươi hai triệu”. Tiếp đó, Tiến gửi hình ảnh đã chỉnh sửa ở trên lên nhóm trò chuyện công việc tên “GHTK NB WORK” trên ứng dụng Messenger của chi nhánh để chị Mỹ thấy và tin tưởng là Tiến đã chuyển tiền. Khi chị Mỹ kiểm tra và nói tiền chưa chuyển qua thì Tiến tiếp tục nói dối là hệ thống ngân hàng bị nghẽn mạng, gặp trục trặc và do tin Tiến nên chị Mỹ cho Tiến chốt ca làm, đi về.

Đến ngày 23/02/2022, Tiến tiếp tục đến chi nhánh để làm việc, nhận hàng đi giao cho khách. Đến chiều cùng ngày, sau khi đã giao thành công 28 đơn hàng, thu hộ số tiền tương đương là 17.364.500 đồng, Tiến tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Tiến quay về chi nhánh nói dối với chị Nguyễn Thị H (là nhân viên điều phối của chi nhánh) là Tiến bị rơi ví, mất hết số tiền đã giao trong ngày để chị Hiền tin tưởng, chốt ca làm việc cho Tiến. Sau đó, Tiến đi về rồi bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền trên.

Tổng số tiền mà Lê Viết T đã chiếm đoạt của chi nhánh trong ngày 22/02/2022 và ngày 23/02/2022 là 49.364.500 đồng. Toàn bộ số tiền này, Tiến khai nhận đã sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Lê Viết T về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Viết T mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm số tiền 49.364.500 đồng và Công ty không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Viết T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Tháng 11/2021, bị cáo Lê Viết T bắt đầu ký hợp đồng làm nhân viên giao hàng tại Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm Chi nhánh G, địa điểm kinh doanh số 11 thuộc thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G (Sau đây gọi là Công ty). Theo Hợp đồng dịch vụ đã ký với Công ty, bị cáo được giao và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ giao hàng, thu hộ tiền từ khách hàng, có trách nhiệm quản lý số tiền thu hộ này đến khi nộp về lại cho Công ty. Vào các ngày 22/02/2022 và ngày 23/02/2022, sau khi giao hàng và thu hộ được tổng cộng số tiền là 55.116.100 đồng, bị cáo đã nộp về lại cho Công ty số tiền 5.752.600 đồng. Đối với số tiền 49.364.500 đồng còn lại, bị cáo không nộp về Công ty mà đã 02 lần lợi dụng nhiệm vụ, công việc, quyền hạn được giao, thực hiện thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền thu hộ là tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Cụ thể ngày 22/02/2022, bị cáo chiếm đoạt số tiền thu hộ là 32.000.000 đồng; ngày 23/02/2022 bị cáo chiếm đoạt số tiền thu hộ là 17.364.500 đồng. Số tiền mỗi lần chiếm đoạt đều đủ định lượng cơ bản cấu thành tội phạm. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 352 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại khoản 5 Điều 2, khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm về tham nhũng và các tội phạm về chức vụ thì hành vi của bị cáo Lê Viết T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung

tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, hoạt động đúng đắn và gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm. Bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Để đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về tham nhũng, chức vụ, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 353 nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Tiến đã được anh Lê Viết L (là anh ruột của bị cáo) thay mặt bị cáo bồi thường cho Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm số tiền 49.364.500 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, anh Lê Viết L cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này ngay mà đề nghị Hội đồng xét xử để anh Lanh và bị cáo tự giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9s, màu trắng mà bị cáo Lê Viết T khai đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bán chiếc điện thoại này cho anh Nguyễn Đình Quý (sinh năm 1995) là chủ cửa hàng điện thoại “*Tài Lộc*” ở thôn Thủy Phú, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Qua làm việc, anh Quý trình bày đã bán lại chiếc điện thoại này cho khách hàng khác, do thời gian dài, khách đông, không lưu sổ sách nên anh không xác

định được cụ thể đã bán cho ai. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Viết T.

Tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Viết T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 30/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Lê Viết T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước (Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G).

3. Căn cứ các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- TAND tỉnh G;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Lưu: HSPA,VT-LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nay Lu Vinh